

Bản án số: 297/2020/HSPT

Ngày: 17/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan

Ông Phan Trịnh Minh Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Số 26 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh- xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 597/2019/HSPT ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn H, Nguyễn Phạm Minh C, do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 155/2019/HS-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Họ tên các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bé Đ; Sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 43A/3 Trần Văn Kiếu, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 212A Nguyễn Duy, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông: Nguyễn Văn Cát và bà Trần Thị Chót; Có vợ Trần Thị Thu Trang, 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Ngày 26/3/2009, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2011, chấp hành xong án phí ngày 04/5/2009. Riêng phần bồi thường cho bị hại, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đã trả đơn cho bị hại ngày 18/7/2011, bị hại có quyền yêu cầu bồi thường khi Đ có điều kiện thi hành.

Tiền sự: Ngày 31/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đến ngày 21/12/2017 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 27/12/2012 Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2014, chấp hành xong bản án ngày 23/9/2014.

Bị cáo tại ngoại, bị Công an Quận 8 bắt tạm giam vào ngày 14/02/2020. Tại nhà tạm giữ Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ **Nguyễn Phạm Minh C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tý Nhóc; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357/80B Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: E11/31-4A ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông: Không rõ và bà Nguyễn Ngọc Hiền; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3/ **Đặng Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H Miên; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 101/3/4 Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A34/13G1 ấp 1A, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông: Đặng Văn Tiền và bà Phan Thị Ngọc Trinh (Phan Ngọc Trinh); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt)

2 Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa:

1/ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Minh C: Ông Huỳnh Khắc T – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án (có mặt).

2/ Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H: Ông Hà Ngọc T - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án (có mặt).

Người đại diện hợp pháp:

1/ Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phạm Minh C: Bà Nguyễn Ngọc H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357/80B Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: E11/31-4A ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/ Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Văn H: Ông Đặng Văn T và bà Phan Thị Ngọc T (Phan Ngọc T); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 101/3/4 Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A34/13G1 ấp 1A, xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân Quận 8 và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 06/10/2018 tại khu vực cầu Nhị Thiên Đường trước nhà số 2B Liên tỉnh 5, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh 02 nhóm của Nguyễn Phạm Minh C và Võ Quốc V (V Đen), có khoảng từ 70 đến trên 100 thanh niên điều khiển xe gắn máy các loại cầm theo hung khí như dao, mã tấu, cây ba chĩa... đánh với nhau làm ùn tắc giao thông trên cầu, gây rối mất trật tự làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tại địa phương. Trong lúc hai băng nhóm đánh nhau thì anh Lưu Triệu N trên đường đi đón vợ về thì bị 01 thanh niên (không rõ lai lịch, một trong hai nhóm thanh niên) cầm mã tấu chém vào lưng gây thương tích.

Nhận được tin báo, Công an Quận 8 có mặt tại hiện trường đưa anh N đi bệnh viện cấp cứu, truy bắt và đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường làm việc.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Phạm Minh C có mâu thuẫn với Võ Quốc V nên giữa V và C hẹn đánh nhau tại khu vực dưới gầm cầu Chà Và đại lộ Võ Văn Kiệt, Phường 13, Quận 5 vào đêm ngày 06/10/2018. Sau đó C, V chuẩn bị hung khí như mã tấu, cây sắt và rủ thêm các thanh niên và nhờ các thanh niên trong nhóm rủ thêm các thanh niên quen biết vào nhóm để cùng đi đánh nhau, cụ thể:

Nhóm của Nguyễn Phạm Minh C:

Nguyễn Phạm Minh C rủ Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn Đ, Trần Tuấn C, Nguyễn Thành Tân, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thanh L, Đặng Văn H, Nguyễn Thanh L, Huỳnh Vĩ K (hiện không rõ nơi ở), Nguyễn Thành P (Bé Long, hiện không rõ nơi ở) và một số thanh niên ở Quận 6 (không rõ lai lịch) (L, H và L chưa đủ 18 tuổi).

Khi tham gia, hung khí như mã tấu, cây sắt, cây ba chĩa do C, Thành, Đ chuẩn bị. H mua áo mưa về phân phát cho số thanh niên cùng tham gia. Áo mưa cột vào tay trái của những người tham gia đánh nhau.

Sau khi đã rủ và chuẩn bị hung khí xong nhóm của C chia thành 02 nhóm:

Nhóm 1: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 06/10/2018, nhóm này tụ tập ở khu vực Bình Đăng, Phường 6, Quận 8 gồm: C, T, Văn Đ, H, T, C và Q để chờ các nhóm khác đến chia hung khí đánh nhau. Một lúc sau nhóm bên Quận 6 do H (không rõ lai lịch) gồm khoảng 10 người (không rõ lai lịch), nhóm của L khoảng 06 người (không rõ lai lịch), nhóm H khoảng 06 người (không rõ lai lịch) đến tập trung với nhóm của C. Lúc này nhóm này có khoảng 30 người, C lấy hung khí và H mua áo mưa phát cho những người tham gia. Sau đó cả nhóm đi qua khu vực đường Ụ Cây, Phường 10, Quận 8 cạnh chân cầu Nguyễn Tri Phương, chia theo 2 hướng: Sắp xếp đi theo.

Hướng 1: Khu dân cư Bình Đăng – Quốc lộ 50 – Cầu Nhị Thiên Đường – Nguyễn Duy – Cầu Hiệp Ân – Nguyễn Duy – Dã Tượng – Hưng Phú – Lưu Quý Kỳ - Ba Đình - Ụ Cây.

Hướng 2: Khu dân cư Bình Đăng – Tạ Quang Bửu – Phạm Hùng – Ba Đình - Ụ Cây.

Cả nhóm tụ tập ở Ụ Cây để chờ nhóm của Há Cảo đến khoảng 10 người và nhiều người khác để nhập chung vào nhóm. Khi đi thì những người tham gia đánh nhau đều cầm hung khí trên tay và đi thành nhóm đông người. Trong lúc chờ, Hùng chờ Văn Đ về nhà lấy hung khí thêm phát cho những người còn tH. Cả nhóm đi qua gầm cầu Chà Và đường Bình Đông Phường 11, Quận 8 chờ nhóm khác nhập vào, đi theo hướng Ụ Cây – Hưng Phú – Xóm Củi – Bình Đông – gầm cầu Chà Và.

Nhóm 2: Tụ tập ở khu vực Cao Lỗ Phường 4, Quận 8 gồm: H, L, T, H, H, K,và nhiều nhóm khác, gồm khoảng 30 người (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại đây, H và L phát hung khí, khẩu trang, áo mưa. Sau đó cả nhóm đi đến chân cầu Hiệp Ân Quận 8 theo hướng Cao Lỗ - Phạm Thế Hiển – Cầu Hiệp Ân để lấy hung khí do 02 người thanh niên (không rõ lai lịch) cung cấp. Trong lúc phát hung khí thì bị Công an phát hiện truy đuổi, một số vứt bỏ hung khí bỏ chạy, một số vẫn tiếp tục chuẩn bị đánh nhau. Số người này chạy qua khu vực cầu Chà Và để nhập với nhóm đang chờ tại đây theo hướng Phạm Thế Hiển – Cầu Nhị Thiên Đường – Tùng Thiện Vương – Cầu Chà Và. Khi đi thì những người tham gia đánh nhau đều cầm hung khí trên tay và đi thành nhóm đông người. Sau đó, Công an Quận 8 trấn áp bắt giữ. Một số chạy thoát

Nhóm của Võ Quốc V:

Võ Quốc V rủ Phạm Minh Kh (chưa đủ 18 tuổi), Trương Nguyễn Thanh L (hiện không rõ nơi ở), Trần Thanh P (hiện không rõ nơi ở) và một số người khác không rõ lai lịch. V là người chuẩn bị hung khí, áo mưa và khẩu trang. Áo mưa cột vào tay phải của những người tham gia đánh nhau để phân biệt với nhóm của C.

Trương Nguyễn Thanh L rủ Trần Tiến T (hiện không rõ nơi ở).

Trần Tiến T rủ Trương Ngọc Minh T.

Trần Thanh P rủ Nguyễn Vĩnh Đ.

Nhóm của V chia thành 03 nhóm:

Nhóm 1 tụ tập tại bờ kè Phường 8, Quận 8, gồm khoảng 15 người trong đó có K và S (không rõ lai lịch), tại đây được 03 thanh niên (không rõ lai lịch) phát hung khí đánh nhau.

Nhóm 2 tụ tập tại cầu Nhị Thiên Đường gồm khoảng 20 người (không rõ lai lịch) trong đó có T và T, tại đây L mang hung khí theo phát và người thanh niên (không rõ lai lịch) phát áo mưa.

Nhóm 3 tụ tập tại Bùi Minh T, Phường 6, Quận 8 gồm khoảng 40 người (không rõ lai lịch) trong đó có Vĩnh Đ, tại đây P phát hung khí và khẩu trang, áo mưa để đeo vào tay phải.

Sau đó các nhóm gặp nhau tại vòng xoay cầu Nhị Thiên Đường để chuẩn bị đánh nhau.

Nhóm của C đi qua khu vực đường Võ Văn Kiệt, Quận 5 để tìm nhóm của V nhưng không thấy nên quay về khu vực cầu Nhị Thiên Đường. Khi đến giữa cầu Nhị Thiên Đường thì gặp nhóm của V nên hai bên đánh nhau. Sau đó, Công an đến trấn áp như đã nêu trên.

Các đối tượng khai nhận như sau:

Nguyễn Phạm Minh C ngày 15/01/2019 ra đầu thú khai nhận: C là người chuẩn bị hung khí và rủ các đối tượng khác tham gia đánh nhau. C ngồi sau xe để Nguyễn Ngọc T chở, khi đi C cầm hung khí để đánh nhau.

Nguyễn Văn Đ ngày 23/01/2019 ra đầu thú khai nhận: Đ có rủ những người khác tham gia đánh nhau, trên đường đi do tH hung khí nên có kêu Phan Văn Hùng chở đi lấy hung khí, sau khi lấy được hung khí. Lúc này, Đ cầm bao cá bên trong có hung khí. Khi Hùng chở Đ quay lại thấy hai nhóm đánh nhau trên cầu Nhị Thiên Đường và có Công an nên Hùng quay đầu xe bỏ chạy thì bị bắt giữ, còn Đ chạy thoát.

Đặng Văn H ngày 11/01/2019 ra đầu thú khai nhận: H có rủ Nguyễn Ngọc Thuận và những người khác tham gia đánh nhau. H mua khẩu trang, áo mưa, chuẩn bị hung khí để ở khu vực cầu Hiệp Ân, sau đó phát cho mọi người. Lê Hoàng Huy chở H, H có cầm hung khí xuống tham gia đánh nhau.

Vật chứng:

Ngày 26/11/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã các quyết định xử lý vật chứng và đã trao trả cho các chủ sở hữu gồm các xe gắn máy biển số: 51L7-5305, 50N1-624.22, 59D1-694.91, 59L2-706.46, 59L2-726.57, 59M2-240.70, 62M1-583.73, 54L1-8651, 50N3-06403.

Hiện đang tạm giữ:

Xe gắn máy biển số 66L6-8556, do anh Trần Kiến Đức, sinh năm 1972, ngụ ấp 2, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên giấy đăng ký xe. Năm 2015, anh Đức đã bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên.

Xe gắn máy biển số 59S2-087.87, do anh Bùi Ngọc Quang, sinh năm 1971, ngụ 146/12 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh đứng tên giấy đăng ký xe. Khoảng tháng 6/2016, anh Quang đã bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên.

Xe gắn máy biển số 59T1-771.93, do anh Nguyễn Phúc Lai, sinh năm 1983, ngụ 84/10 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 đứng tên giấy đăng ký xe. Hiện nay anh Lai không còn sinh sống tại địa phương bỏ đi đâu không rõ.

Xe gắn máy biển số 52U6-3963, do chị Nguyễn Thị Thanh, ngụ 539/19A Cách mạng tháng 8, Phường 15, Quận 10 đứng tên giấy đăng ký xe. Qua xác minh không có địa chỉ trên.

Xe gắn máy biển số 50N1-287.43, do anh Trần Văn Thành, sinh năm 1963, ngụ 36/45/20/24 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân đứng tên

giấy đăng ký xe. Khoảng tháng 5/2018, anh Thành đã bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên.

Xe gắn máy biển số 52L6-4682, do anh Liêu Kiệt Tuế, sinh năm 1960, ngụ: 220/5 Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8. Khoảng tháng 7/2018, anh Tuế đã bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) không làm thủ tục sang tên

Xe gắn máy biển số 63B2-029.87, do chị Đặng Thị Bảy, sinh năm: 1970, ngụ ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vào khoảng tháng 4/2015, chị Bảy đã bán xe trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ), không làm thủ tục sang tên.

Xe gắn máy biển số 59N2-066.74, do chị Mai Kim Liên (mẹ ruột của Nguyễn Hoàng Long – Mẹ Long đã chết) đứng tên giấy đăng ký xe.

02 con dao, 01 mã tấu tự chế, 02 cây 3 chia, 01 cây sắt, 01 bình nhựa hình trụ, 01 chiếc dép màu đỏ, 11 thanh kim loại hình trụ tròn mài nhọn 1 đầu, 11 thanh kim loại hình trụ, 03 thanh kim loại hình trụ 3 đầu nhọn (cây 3 chia) là hung khí của 2 nhóm dùng để đánh nhau và 01 miếng gạc có máu.

Phan Trần Tiến Đ sinh ngày 12/11/2002, Nguyễn Thanh Lộc sinh ngày 23/9/2003, Nguyễn Thanh Luân sinh ngày 01/3/2003, Phạm Minh Khang sinh ngày 01/02/2003 tham gia đánh nhau nhưng chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Các đối tượng Trương Nguyễn Thanh Lâm, Trần Thanh Phong, Trần Tiến Tùng, Huỳnh Vĩ Khang, Từ Văn Hiền, Nguyễn Thành Phong hiện không có mặt tại địa phương, Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm, các đối tượng khác như Út, Quý, Tú, Sơn, Há Cảo... chưa xác định được lai lịch nên Công an Quận 8 đang tiếp tục xác minh, làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 852/TgT.18 ngày 17/10/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì: Lưu Triệu N có vết thương phần mềm gây đứt da đã được điều trị, hiện còn một vết kích thước 18,3x0,1 cm còn chỉ khâu kèm dẫn lưu tại lưng – hông trái, tình trạng ổn định; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Hành vi gây thương tích cho anh Lưu Triệu N do chưa xác định được cụ thể đối tượng gây thương tích cho anh N nên Công an đã tách ra vụ án khác để xử lý riêng. Bị cáo Nguyễn Hoàng Long đã tự nguyện hỗ trợ chi phí điều trị vết thương cho anh N. Về phần dân sự, anh N không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H, Nguyễn Văn Đ cùng các bị cáo khác phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phạm Minh C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xử sơ thẩm:

Ngày 13/11/2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/11/2019 bị cáo Đặng Văn H và đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/11/2019 bị cáo Nguyễn Phạm Minh C và đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phạm Minh C, Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thời hiệu đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo C, Đ, H khai nhận hành vi phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập và vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phạm Minh C, Nguyễn Văn Đ về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 318 bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đ, H, Nguyễn Phạm Minh C và đại diện hợp pháp của bị cáo C xét thấy: vai trò và hành vi của bị cáo là chủ mưu, Đ, H tham gia hưởng ứng tích cực. Quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo. Cả ba bị cáo đầu thú , thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; C, H có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên (trên 16 tuổi). Riêng Nguyễn Văn Đ chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, các bị cáo còn có hành vi rủ rê, xúi

giục người chưa thành niên phạm tội. Nhận thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đã xem xét cho các bị cáo

Mặt khác, hành vi của các bị cáo xâm phạm, được dư luận xã hội quan tâm và phương tiện thông tin đại chúng đăng tải thông tin về vụ án. Hiện nay, các vụ án quy tụ lực lượng sử dụng hung khí để gây rối trật tự công cộng nhằm thị uy với người khác. Nên mức hình phạt đối với các bị cáo mà cấp sơ thẩm đã tuyên là đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và còn Đ mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu để chứng minh thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xét thấy không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Minh C:

Không tranh luận về tội danh chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo và gia đình bị hại có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

3. Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H:

Không tranh luận về phần tội danh xin Hội đồng xét xử xem xét bị các tình tiết giảm nhẹ như vợ bị cáo mới sinh con nhỏ, bị cáo đã thật sự hối cải, và đi học nghề lái xe để có công việc ổn định, cách ly bạn bè. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) về tình tiết “ xúi giục người chưa thành niên phạm tội”. Vì bị cáo cũng là người chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là chưa phù hợp.

4. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Đặng Văn H, Nguyễn Phạm Minh C và đại diện hợp pháp của bị cáo H, C không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

5. Tranh luận tại phiên tòa:

Đối đáp với ý kiến của luật sư bào chữa:

Kết thúc phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

6. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H, Nguyễn Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn H phù hợp với quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

- Đối với tội danh và khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H, Nguyễn Văn Đ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thống nhất Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về vấn đề này.

- Đối với mức hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Ngày 06/10/2018 các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H, Nguyễn Văn Đ dùng hung khí như mã tấu, dao, chia... tham gia đánh nhau tại Cầu Nhị Thiên Đường, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm ùn tắc giao thông, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng. Như vậy, có cơ sở xác định các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo có sự chuẩn bị từ trước về công cụ phạm tội, rủ thêm nhiều người để tham gia đánh nhau. Tuy các bị cáo không có sự phân công cụ thể vai trò của từng người như thế nào, nhưng các bị cáo tự hiểu là khi đi đánh nhau thì ai có xe máy sẽ điều khiển xe chở người ngồi phía sau để cầm hung khí. Việc chuẩn bị và phát hung khí, áo mưa là do một số bị cáo trong đó có bị cáo C, Đ, H đứng ra thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo là phạm tội có tính tổ chức và dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a, b Điều 318 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã, ra đầu thú. Tuy chưa tham gia đánh nhau nhưng có sự thống nhất ý chí với bị cáo C nên khi thấy tH hung khí thì Đ đã quay về nhà lấy bao có chứa hung khí đem đến nơi xảy ra vụ án. Mặt khác, trong thời gian cho tại ngoại bị cáo còn phạm tội mới hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 14/02/2020). Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, các bị cáo đều có nhân thân tốt, đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi xét xử

sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo C là chủ mưu, rủ rê, cầm đầu, bị cáo H là người giúp sức tích cực. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thì mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo C và 02 năm tù áp dụng đối với bị cáo H là không nặng. Mặt khác, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay hành vi gây rối trật tự công cộng của những người có thái độ coi thường trật tự ở những nơi công cộng, nơi đông người đang tăng nhanh và diễn biến phức tạp. Nên việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sẽ không đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Đ, C, H không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nào khác. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, Đ, H cùng lời đề nghị của bà Nguyễn Thị Hiền (là đại diện hợp pháp của bị cáo C), bà Phan Thị Ngọc Trinh (Phan Ngọc Trinh) (là đại diện hợp pháp của bị cáo H) và luật sư bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Phân tích của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

Hội đồng xét xử đồng ý theo ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H và đại diện hợp pháp của các bị cáo C, H, Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C., Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn H. Giữ Nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C., Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn H phạm tội: “ Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2020 (Theo biên bản bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 318, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phạm Minh C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các bị cáo Nguyễn Phạm Minh C, Đặng Văn H và đại diện hợp pháp của các bị cáo C, H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND Quận 8; (1)
- P.PC53- CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- THA Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa GĐVNCTN, hồ sơ (4) (21).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương

